



Minh họa hợp đồng



Kính gửi:
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn



Cùng gieo mầm hôm nay cho tương lai phồn thịnh



Tư vấn bảo hiểm:
Di động:
Điện thoại công ty:
Địa chỉ công ty:
E-mail

Nguyễn Hải Đăng
0909-123-456
08-1234556
170 Bùi Thị Xuân , Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
FinancialPlanner@cathaylife.com.vn

BẢNG PHÂN TÍCH NHU CẦU

Thông tin khách hàng

- Họ và tên: NGUYỄN NGỌC TUẤN Ngày sinh: 02/01/1982
- Tuổi: 35 Giới tính: Nam

Với những câu hỏi bên dưới sẽ giúp chúng tôi hiểu rõ các nhu cầu của quý khách hàng::

- Nhu cầu bảo hiểm của bạn là gì?
 - Cả tiết kiệm và bảo vệ
 - Thanh toán các chi phí y tế
 - Nhu cầu khác
- Bạn sẽ chuẩn bị khoản tiết kiệm bao nhiêu cho cuộc sống gia đình và những người thân yêu của bạn khi không có bạn bên cạnh?
 - 10 ~ 500 triệu đồng
 - 501 triệu ~ 1 tỷ đồng
 - Hơn 1 tỷ đồng
- Nếu bạn đã có một kế hoạch tài chính cho tương lai, mục đích của bản sử dụng nó sẽ là:
 - Mua nhà
 - Chuẩn bị học phí cho con cái
 - Một kế hoạch khác
- Bạn muốn tham gia bảo hiểm trong bao lâu?
 - 5 ~ 20 năm
 - Trọn đời
 - Một thời hạn hợp đồng khác

Với các thông tin ở trên, chúng tôi cam kết sẽ cung cấp các sản phẩm bảo hiểm với chất lượng tốt nhất để đảm bảo bạn sẽ hoàn thành những kế hoạch tương lai của mình.

Chữ ký khách hàng

Chữ ký của nhân viên tư vấn

Ngày

Ngày

ĐẠO LUẬT TUÂN THỦ THUẾ ĐỐI VỚI TÀI KHOẢN NƯỚC NGOÀI

(Foreign Account Tax Compliance Act)

Bên mua bảo hiểm (The policy owner name):

Số CMND/ Hộ chiếu/ GPKD (ID card/ Passport/ Business Certificate license No.):

Mã số hồ sơ (Application form no.):

Nhằm tuân thủ đạo luật FATCA của Hoa Kỳ, Quý khách vui lòng cung cấp thêm các thông tin bên dưới (In order to comply with FATCA, you please furnish the additional information as below):

1) Quý khách có phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ không? <i>Are you a US citizen or US resident</i>	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Yes No
2) Quý khách có sinh ra (hoặc thành lập nếu là tổ chức) tại Hoa Kỳ không? <i>Were you born or established in US?</i>	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Yes No
3) Quý khách có địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ (bao gồm cả hòm thư bưu điện) không? <i>Do you have a current US residence address or mailing address?</i>	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Yes No
4) Quý khách có số điện thoại tại Hoa Kỳ không? <i>Do you have a current US phone number?</i>	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Yes No
5) Quý khách có văn bản ủy quyền cấp cho người nhận các khoản tiền liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm (bao gồm cả việc chỉ định người thụ hưởng) có địa chỉ tại Hoa Kỳ không? <i>Do you have an effective power of attorney granted over your benefit related to Insurance Policy to a person (include the designation of beneficiary) with an US address?</i>	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Yes No
6) Quý khách có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ không? <i>Is there any address on file which is "in care of" or "hold mail" in the US?</i>	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Yes No

Tôi cam kết rằng tất cả thông tin được kê khai trên đây là chính xác và trung thực. Tôi cam kết sẽ thông báo cho Cathay ngay khi có sự thay đổi về các thông tin đã kê khai như trên/ I undertake that all information provided above is correct and honest. I will advise Cathay immediately if such information is changed.

Trong trường hợp có ít một câu trả lời là Có, Tôi, theo đây, đồng ý cho Cathay sử dụng và báo cáo các thông tin cá nhân của tôi cho Sở Thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) theo yêu cầu đối với Tổ chức tài chính tuân thủ FATCA./ In case there is at least one answer as "Yes", I hereby grant full permission to Cathay to use and report to the US Internal Revenue Services (IRS) as required for foreign financial institutions complying with FATCA.

Bên mua bảo hiểm (Policy owner)
Full name and signature

Ngàytháng.....năm..... (dd/mm/yy)

HƯỚNG DẪN MỘT SỐ THÔNG TIN CƠ BẢN

Guidance on certain requirements

A. FATCA- Foreign Account Tax Compliance Act:

Là Đạo luật tuân thủ Thuế đối với tài khoản nước ngoài do Chính phủ Mỹ thông qua vào ngày 18/03/2010. Mục đích của FATCA là thu thập các thông tin/ dữ liệu liên quan đến các đối tượng nộp thuế của Mỹ (cá nhân và tổ chức) từ các định chế tài chính nước ngoài.

FATCA- Foreign Account Tax Compliance Act was enacted by the US Government on March 18, 2010. FATCA's objective is to obtain information/ data in relation to US taxpayers (individuals and non individuals) from foreign institutions.

B. Giải thích các khái niệm trong mẫu:

Clarification of certain information in the Form:

Công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ: Công dân Hoa Kỳ là đối tượng mang hộ chiếu Hoa Kỳ. Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm đối tượng có thẻ xanh hoặc cá nhân nước ngoài lưu trú tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong giai đoạn 3 năm, bao gồm năm hiện tại và 02 năm liền kề trước đó.

US citizen or resident: US citizen includes US passport holders. A US resident includes either a green card holder or a foreign individual who was physically present in the US for at least 31 days in the current year and 183 days during the 3 year period that includes the current year and two preceding years.

■ Thông tin khách hàng

Bên mua bảo hiểm	Nguyễn Ngọc Tuấn	Người được bảo hiểm	Nguyễn Ngọc Tuấn
Giới tính	Nam	Giới tính	Nam
Ngày sinh	01/02/1982	Ngày sinh	01/02/1982
Tuổi tham gia hợp đồng	35	Tuổi tham gia hợp đồng	35

■ Sản phẩm bảo hiểm

Sản phẩm	Thời hạn hợp đồng (năm)	Thời hạn đóng phí (năm)	Số tiền bảo hiểm (VNĐ)	Phí bảo hiểm(VNĐ)
Sản phẩm chính				
● Bảo hiểm hỗn hợp tiết kiệm ưu việt	20	20	64.000.000	7.232.000
Sản phẩm bổ trợ	---	---	---	---
Tổng phí bảo hiểm ban đầu				7.232.000
Tổng phí bảo hiểm (sau khi chiết khấu 0%)				7.232.000

Tổng phí bảo hiểm định kỳ (VND)

	Đóng phí 1 lần	Năm	Nửa năm	Quý	Tháng
Tổng phí bảo hiểm ban đầu:	***	7.232.000	3.761.000	1.895.000	636.000
Tổng phí bảo hiểm (Sau khi chiết khấu 0%)	***	7.232.000	3.761.000	1.895.000	636.000

* Phí bảo hiểm trên được giả định là phí tính cho người được bảo hiểm có sức khỏe được x định là chuẩn theo qui định của Cathay (Việt Nam). Phí bảo hiểm thực tế sẽ được xác định thông qua quá trình thẩm định của Cathay(Việt Nam).

* Khoản phí bảo hiểm đầu tiên đối với định kỳ phí tháng được đóng cho 2 tháng đầu và phí bảo hiểm tối thiểu tuân theo quy tắc hiện hành của Công ty.

■ Quyền lợi bảo hiểm

Đơn vị tính: Ngàn đồng

❖ Thịnh An Phú Quý Tài Lộc**• Nguyễn Ngọc Tuấn**

- Quyền lợi tử vong/ Quyền lợi thương tật toàn bộ và vĩnh viễn 70.400~192.000
- Quyền lợi tử vong/Quyền lợi thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do tai nạn 64.000

Ghi chú: Quyền lợi đáo hạn, quyền lợi hoàn lãi chênh lệch (nếu có) được minh họa trong các bảng sau

■ Bảng minh họa phí bảo hiểm và quyền lợi sản phẩm chính

Đơn vị: VNĐ

Năm hợp đồng	Tuổi	Phí bảo hiểm hàng năm sản phẩm chính	Phí bảo hiểm tích lũy sản phẩm chính	Quyền lợi đáo hạn	Giá trị hoàn lại	Tạm ứng từ Giá trị hoàn lại	Quyền lợi tử vong	Giá trị bảo hiểm của hợp đồng với số tiền bảo hiểm giảm
1	35	7.232.000	7.232.000	0	0	0	70.400.000	0
2	36	7.232.000	14.464.000	0	3.980.885	3.383.752	76.800.000	3.712.000
3	37	7.232.000	21.696.000	0	7.656.931	6.508.391	83.200.000	6.720.000
4	38	7.232.000	28.928.000	0	12.369.283	10.513.890	89.600.000	10.304.000
5	39	7.232.000	36.160.000	0	18.203.641	15.473.095	96.000.000	14.272.000
6	40	7.232.000	43.392.000	0	25.252.306	21.464.460	102.400.000	18.752.000
7	41	7.232.000	50.624.000	0	33.615.251	28.572.963	108.800.000	23.552.000
8	42	7.232.000	57.856.000	0	43.400.563	36.890.478	115.200.000	28.736.000
9	43	7.232.000	65.088.000	0	54.724.737	46.516.027	121.600.000	34.240.000
10	44	7.232.000	72.320.000	0	67.714.447	57.557.280	128.000.000	40.000.000
11	45	7.232.000	79.552.000	0	77.109.494	65.543.070	134.400.000	43.008.000
12	46	7.232.000	86.784.000	0	87.062.909	74.003.473	140.800.000	45.888.000
13	47	7.232.000	94.016.000	0	97.612.057	82.970.249	147.200.000	48.576.000
14	48	7.232.000	101.248.000	0	108.797.117	92.477.550	153.600.000	51.136.000
15	49	7.232.000	108.480.000	0	120.661.199	102.562.019	160.000.000	53.568.000
16	50	7.232.000	115.712.000	0	133.251.695	113.263.940	166.400.000	55.872.000
17	51	7.232.000	122.944.000	0	146.619.813	124.626.841	172.800.000	58.048.000
18	52	7.232.000	130.176.000	0	160.823.237	136.699.752	179.200.000	60.160.000
19	53	7.232.000	137.408.000	0	175.925.898	149.537.013	185.600.000	62.144.000
20	54	7.232.000	144.640.000	192.000.000	0	0	192.000.000	***

Ghi chú:

1. Quyền lợi đáo hạn, giá trị hoàn lại và giá trị bảo hiểm của hợp đồng với số tiền bảo hiểm giảm được xác định trên là giá trị tại cuối mỗi năm hợp đồng.
2. Giá trị hoàn lại được xác định trên đã được khấu trừ Quyền lợi đáo hạn và Quyền lợi tiền mặt.
3. Các quyền lợi được minh họa trên là đảm bảo với giả định toàn bộ phí bảo hiểm được đóng đầy đủ và đều đặn và khách hàng không thực hiện bất kỳ sự thay đổi nào làm ảnh hưởng đến Số tiền bảo hiểm, Giá trị hợp đồng hoặc quyền lợi bảo hiểm.
4. Chi tiết xin vui lòng tham khảo bản Quy tắc và Điều khoản của hợp đồng.

■ Bảng giá trị hoàn lãi chênh lệch của sản phẩm chính

Đơn vị: VNĐ

Năm hợp đồng	Lãi suất công bố	7,00%		7,50%		8,00%	
	Tuổi	Hoàn lãi chênh lệch	Hoàn lãi chênh lệch tích lũy	Hoàn lãi chênh lệch	Hoàn lãi chênh lệch tích lũy	Hoàn lãi chênh lệch	Hoàn lãi chênh lệch tích lũy
1	35	0	0	0	0	0	0
2	36	19.904	19.904	29.857	29.857	39.809	39.809
3	37	58.189	79.487	87.284	119.380	116.378	159.372
4	38	100.131	185.182	150.197	278.530	200.262	372.384
5	39	152.865	351.009	229.297	528.716	305.729	707.904
6	40	217.280	592.860	325.920	894.290	434.559	1.199.095
7	41	294.338	928.698	441.507	1.402.868	588.676	1.883.698
8	42	385.079	1.378.786	577.619	2.085.702	770.158	2.804.552
9	43	490.626	1.965.927	735.940	2.978.069	981.253	4.010.170
10	44	612.196	2.715.738	918.294	4.119.718	1.224.392	5.555.375
11	45	724.120	3.629.959	1.086.180	5.514.876	1.448.239	7.448.044
12	46	820.862	4.704.918	1.231.293	7.159.785	1.641.724	9.685.612
13	47	923.375	5.957.637	1.385.062	9.081.831	1.846.750	12.307.211
14	48	1.032.046	7.406.718	1.548.069	11.311.037	2.064.092	15.355.879
15	49	1.147.292	9.072.480	1.720.937	13.880.303	2.294.583	18.878.933
16	50	1.269.564	10.977.118	1.904.347	16.825.672	2.539.129	22.928.376
17	51	1.399.358	13.144.874	2.099.036	20.186.634	2.798.715	27.561.362
18	52	1.537.215	15.602.230	2.305.823	24.006.454	3.074.430	32.840.701
19	53	1.683.746	18.378.132	2.525.619	28.332.557	3.367.491	38.835.448
20	54	1.839.629	21.504.231	2.759.444	33.216.943	3.679.259	45.621.543

Chú ý:

- Giá trị hoàn lãi chênh lệch được xác định trên là giá trị tại cuối mỗi năm hợp đồng với giả định toàn bộ phí bảo hiểm được đóng đầy đủ và đều đặn và khách hàng không thực hiện bất kỳ sự thay đổi nào đối với hợp đồng.
- Quyền lợi hoàn lãi chênh lệch là không đảm bảo. Các giá trị trên được xác định thông qua lãi suất công bố giả định. Lãi suất công bố thực tế được Công ty công bố công khai tại Website của công ty.
- Chi tiết xin vui lòng tham khảo bản Quy tắc và Điều khoản của hợp đồng.

<p>Chữ ký bên mua bảo hiểm</p> <p>_____</p> <p>Ngày: _____</p>	<p>Chữ ký đại lý</p> <p>_____</p> <p>Ngày: _____</p>
--	--

